

Số: /KH-UBND

Hà Đông, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Khoa học, Công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số
và dự toán ngân sách thực hiện Khoa học, Công nghệ,
đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026**

Thực hiện công văn số 3345/SKHCN-VP, ngày 03/10/2025 của sở KHCN về việc đôn đốc xây dựng dự toán ngân sách cho phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Thành ủy Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Ủy ban nhân dân (UBND) xã Hà Đông ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KHCN, ĐMST&CDS GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KHCN-ĐMST-CDS) giai đoạn 2021 - 2025

1.1. Tình hình ban hành và triển khai thực hiện các cơ chế và chính sách quản lý KHCN,ĐMST&CDS

Thực hiện triển khai các Kết luận, Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ về KHCN,ĐMST&CDS đến thời điểm báo cáo, đặc biệt là kết quả thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024; Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025; Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và

những năm tiếp theo. Cùng với đó là các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh như: Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia...

1.2. Kết quả hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực KHCN, ĐMST&CDS đặc biệt là kết quả của hoạt động KHCN, ĐMST&CDS tác động đến phát triển kinh tế - xã hội

Ban hành các Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số hàng năm; Quyết định ban hành Danh mục nhiệm vụ trọng tâm triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử; Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, số hóa hồ sơ TTHC, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC...; mua sắm thiết bị CNTT (máy scan) để phục vụ số hóa hồ sơ TTHC theo lộ trình của tỉnh. Đăng tải video clip hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử xã nhằm hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến khi thực hiện các thủ tục hành chính của cơ quan, nhà nước. Đẩy mạnh tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở, hệ thống loa truyền thanh xã, bản, tiểu khu để cán bộ và nhân dân biết thông tin lộ trình dùng công nghệ di động 2G, chủ động chuyển đổi các thiết bị đầu cuối 2G sang các thiết bị di động thông minh 4G/5G phù hợp với lộ trình. Chỉ đạo các Tổ chuyển đổi số cộng đồng xã, bản, tiểu khu phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông di động (Viettel, VNPT, Mobifone, Vietnamobile) tổ chức tuyên truyền, hỗ trợ, giới thiệu địa điểm phù hợp để nhà mạng thực hiện thay thế các SIM điện thoại di động 2G sang SIM 4G đối với các thiết bị đã tích hợp SIM 4G cho khách hàng.

Tập trung phát triển hạ tầng số: Phối hợp với các doanh nghiệp Viễn thông từng bước nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, cung cấp dịch vụ Internet băng rộng, truyền hình số. Tỷ lệ thuê bao Internet băng rộng cố định tăng cao. 100% các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn đã triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

- Về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin: Tỷ lệ máy tính/cán bộ công chức đạt 100%, 100% máy tính đều được kết nối Internet (trừ số máy tính được dùng để soạn thảo văn bản mật). Hệ thống trang thiết bị phục vụ Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp; 100% máy tính tại được trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền..., cơ bản đảm bảo phục vụ triển khai các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số.

- Phát triển Chính quyền số:
- Duy trì có hiệu quả các hệ thống ứng dụng CNTT dùng chung như:
 - + Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp từ Trung ương đến tỉnh, xã.
 - + Hệ thống thư công vụ tiếp tục được triển khai có hiệu quả phục vụ việc trao đổi, chuyển và nhận thông tin trên môi trường mạng. 100% tổ chức, các phòng ban, cán bộ công chức được cấp Mail công vụ.
 - + Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành đã được triển khai 100% văn bản đi, đến đều được phê duyệt, xử lý kịp thời trên môi trường mạng; Tổng số chứng thư số được cấp đến nay là 100%, trong đó có 06 chứng thư số cho tổ chức.

2. Đánh giá tình hình phân bổ, giải ngân ngân sách Nhà nước cho KHCN, ĐMST&CDS

Trong tình hình thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, UBND xã Hà Đông hiện nay chưa phân bổ mục chi ngân sách cụ thể cho KHCN, ĐMST&CDS mà chỉ kết hợp, lồng ghép nguồn vốn NSNN trong mục chi khác cùng với các khoản chi như: Hợp HĐND xã, hội nghị, giải quyết đơn thư, nâng cấp phần mềm và quản lý tài sản, các Ban chỉ đạo, khen thưởng, công tác phí, VPP, chi khác, phụ cấp trách nhiệm quản lý, thanh tra nhân dân, giám sát cộng đồng;... hoặc các chương trình mục tiêu quốc gia như Nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.

3. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị

3.1. Khó khăn, vướng mắc

Hiện nay UBND xã thiếu nhân lực chuyên trách về khoa học – công nghệ và chuyển đổi số. Cán bộ xã ít kinh nghiệm trong thực hiện dự án KHCN, đặc biệt là mảng số hóa, đổi mới sáng tạo cấp cơ sở. Đặc biệt trong thời kỳ mới sáp nhập, công tác tổ chức bộ máy, sắp xếp cán bộ mới gây gián đoạn trong giai đoạn đầu triển khai dự án KHCN. Trình độ nhận thức và sử dụng công nghệ thông tin của người dân còn nhiều hạn chế. Do vậy một bộ phận dân cư còn khó khăn trong việc tiếp cận sử dụng dịch vụ internet để khai thác, tìm kiếm thông tin, sử dụng các ứng dụng số.

3.2. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị cấp trên tạo định mức hoặc cơ chế cụ thể cho KHCN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cấp xã; tránh lồng ghép chung chung với các chương trình khác. Tổ chức các lớp tập huấn cho công chức làm công tác chuyển đổi số, các Tổ công nghệ số Cộng đồng.

II. KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KHCN-ĐMST-CDS NĂM 2026

1. Kế hoạch

- Thành lập, kiện toàn và đưa vào hoạt động hiệu quả 100% các Tổ chuyên đổi số cộng đồng và Tổ ứng cứu công nghệ cấp xã.

- Cung cấp tập trung các dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) của xã trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với toàn bộ thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần, trong đó: (1) Bảo đảm duy trì và cung cấp thực chất, hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp; (2) Bảo đảm cung cấp 385 dịch vụ công trực tuyến cấp xã đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu (*không áp dụng chỉ tiêu này đối với những thủ tục hành chính có tần suất thấp, đối tượng tuân thủ và thuộc những lĩnh vực đặc thù*); (3) Bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các nhóm thủ tục hành chính cấp xã theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các thủ tục hành chính ưu tiên; (4) Bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu, cắt giảm giấy tờ và chi phí.

- 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn xã; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

- Tối thiểu 70% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Phối hợp các sở, ngành làm sạch và đưa vào khai thác, bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” đối với 12 cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành trọng yếu.

- Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành của UBND xã (*hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống họp trực tuyến...*) với khối cơ quan Đảng, HĐND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của xã.

- 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh từ ngày 01/7/2025 được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hoá ít nhất 30% tài liệu lưu trữ lịch sử có giá trị cao, tạo tiền đề hoàn thành toàn bộ công tác số hoá tài liệu lưu trữ trong năm 2026.

- Đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống các trang thiết bị phục vụ cho chuyển đổi số

- Đảm bảo các Tổ chuyên đổi số cộng đồng được tập huấn, cầm tay chỉ việc, hướng dẫn nhiệm vụ cụ thể.

2. Dự toán ngân sách (Có phụ lục kèm theo)

- Cơ sở pháp lý: Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13; Luật Khoa học và

Công nghệ số 29/2013/QH13; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Thông tư số 36/2022/TT-BTC hướng dẫn lập dự toán ngân sách nhà nước năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm; Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị;

- Mục tiêu: Nâng cao năng lực quản lý, ứng dụng khoa học - công nghệ tại cơ sở. Triển khai hiệu quả chuyển đổi số trong quản lý, cung cấp dịch vụ công và hoạt động cộng đồng. Hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tiếp cận công nghệ số.

- Các nội dung chi chủ yếu:

+ **Chi cho hoạt động khoa học và công nghệ:** Tuyên truyền, phổ biến kiến thức KH&CN (tổ chức lớp tập huấn...); Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ KH&CN trong sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, bảo vệ môi trường...; Hỗ trợ xây dựng mô hình thử nghiệm chuyển giao công nghệ; Tổ chức Ngày hội khoa học - công nghệ tại xã.

+ **Chi cho chuyển đổi số:** Thành lập và duy trì Tổ công nghệ số cộng đồng tại thôn; Mua sắm, nâng cấp hạ tầng CNTT: máy tính, mạng LAN, thiết bị lưu trữ...; Xây dựng, vận hành các phần mềm quản lý (văn bản điện tử, hộ tịch, đất đai...); Tập huấn kỹ năng số cho cán bộ và người dân (kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số...); Tuyên truyền chuyển đổi số (qua pa-nô, áp phích, truyền thanh cơ sở, mạng xã hội...).

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Khoa học, Công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và dự toán ngân sách thực hiện Khoa học, Công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026 của UBND xã Hà Đông./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Đại